TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/TCDS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền;
2. Ông Phạm Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27-9-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/TLST-TCDS ngày 23-5-2024 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 21-8-2024; Quyết định hoãn phiên toà số 09/QĐST-TCDS ngày 06-9-2024, Thông báo mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA ngày 13/9/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/QĐST-TCDS ngày 24-9-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 415, tổ dân phố Hồng Thanh, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Đồng bị đơn: Anh Rắn Vân N, sinh năm 1988.

Chị Lục Thị Tr, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: Thôn 7, xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-5-2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Văn Q trình bày:

Ông Lê Văn Q và anh Rắn Vân N, chị Lục Thị Tr có mối quan hệ mua bán hàng hoá, cụ thể là thức ăn chăn nuôi gia cầm với nhau. Ông Q là người bán, anh N, chị Tr là người mua. Trước khi mua bán, ông Q, anh N, chị Tr đã ký kết hợp

đồng bằng miệng với nhau. Ông Q là người bán thức ăn chăn nuôi gia cầm cho anh N, chị Tr nuôi gà. Đến khi nào anh N, chị Tr bán hết gà sẽ thanh toán hết số tiền mà anh N, chị Tr mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông Q. Thời gian từ 3-4 tháng 1 lứa gà. Ông Q và anh N, chị Tr đã thực hiện việc mua bán nhiều lần. Tuy nhiên, sau một thời gian anh N, chị Tr bán hết gà nhưng không trả hết tiền cho ông Q mà trả thành nhiều đợt. Vì vậy, đến ngày 06-7-2021, ông Q và anh N đã chốt số tiền nợ và hẹn ngày 20-12-2021 trả hết số tiền đã mua thức ăn chăn nuôi của ông Q. Số tiền còn lại là 25.513.000 đồng. Hai bên không thoả thuận về lãi suất. Tuy nhiên đến ngày hẹn, anh N, chị Tr không trả nợ cho ông Q. Ông Q đã liên hệ nhiều lần nhưng anh N, chị Tr không thực hiện nghĩa vụ của mình. Nay ông Q khởi kiện, yêu cầu anh N, chị Tr trả số tiền gốc 25.513.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 07-7-2021 đến ngày 07-5-2024 là thời điểm khởi kiện tại Toà án là 14.399.000 đồng. Tổng số tiền ông Q yêu cầu anh N, chị Tr trả là 39.912.000 đồng. Nếu anh N, chị Tr chưa trả hoặc chưa trả xong sẽ phải tiếp tục trả tiền gốc và lãi theo quy định.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án anh Rắn Vân Nam trình bày:

Từ năm 2019, vợ chồng anh N, chị Tr có mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông Lê Văn Q nhiều lần liên tiếp với hình thức thanh toán là khi anh N, chị Tr mua thức ăn chăn nuôi xong khi bán hết gà sẽ thanh toán cho ông Q tiền thức ăn chăn nuôi gia cầm đã mua. Đến thời điểm tháng 8 năm 2020 do dịch bệnh cúm gia cầm bùng phát, gia đình chuẩn bị xuất bán thì dịch nên gia cầm chết hàng loạt. Anh N xác định có mua thức ăn chăn nuôi của ông Q và chưa trả tiền. Do sau đó làm ăn thua lỗ vì gia cầm vẫn chết nên anh N, chị Tr chưa có khả năng trả hết nợ cho ông Q, anh N, chị Tr đã đề nghị ông Q được trả dần. Nay ông Q yêu cầu anh chị trả số tiền 25.513.000 đồng tiền gốc và 14.399.000 đồng tiền lãi, tổng là 39.912.000 đồng, anh N đồng ý và cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho ông Q trong thời hạn đến hết ngày 01-8-2025.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án chị Lục Thị Tr trình bày:

Chị Lục Thị Tr và anh Rắn Vân N có mua thức ăn chăn nuôi gia cầm của ông Lê Văn Q từ năm 2020, hợp đồng giao kết bằng miệng, ông Q là người bán, chị Tr, anh N là người mua. Ông Q bán thức ăn chăn nuôi gia cầm cho chị Tr, anh N, khi xuất bán lứa gia cầm, chị Tr anh N sẽ thanh toán tiền mặt cho ông Q. Thời điểm năm 2021 do dịch bệnh, chị Tr, anh N làm ăn thua lỗ nên không thanh toán được hết cho ông Q. Chị Tr, anh N xác định nợ lại ông Q số tiền 25.513.000 đồng tiền mua thức ăn chăn nuôi, không thoả thuận về lãi. Chị Tr, anh N xác định sự việc này là có thật. Ông Q đã liên hệ để đòi nợ nhiều lần nhưng do điều kiện nên chị Tr, anh N chưa thể trả số nợ gốc 25.513.000 đồng. Chị Tr đồng ý sẽ trả nợ số tiền 25.513.000 đồng trong thời gian sớm nhất. Còn về số tiền lãi 14.399.000 đồng, chị Tr không đồng ý.

Tại phiên tòa ông Lê Văn Q cho biết trong quá trình giải quyết vụ án tôi có đề nghị tính lãi suất là 20%/tháng và tính lãi từ ngày 07-7-2021 đến ngày 07-5-

2024. Nay tôi xin thay đổi như sau và đề nghị Tòa án tính lãi từ ngày 21-12-2021 đến ngày xét xử ngày 27-9-2024 và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn chị Lục Thị Trang không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Quang, buộc anh Rắn Vân Nam, chị Lục Thị Trang phải trả cho ông Quang tổng số tiền là 32.543.366đ (gốc 25.513.000 đồng + tiền lãi 7.030.366đ)

- Về án phí: Anh Rắn Vân Nam, chị Lục Thị Trang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 15-5-2024 ông Lê Văn Quang có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang trả nợ số tiền mua (Mua cám nuôi gia cầm) là 25.513.000đ và tiền lãi 14.399.000đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự. Vì vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2] Về thẩm quyền giải: Bị đơn anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang có cùng trú tại thôn 7, xã Minh Quan, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.3] Bị đơn anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang đã được Tòa án triệu tập lần hai vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ông Lê Văn Quang và vợ chồng anh Rắn Vân Nam, chị Lục Thị Trang thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm thoả thuận bằng miệng, có sổ ghi nợ số hàng đã nhận và số tiền phải trả. Ông Quang là người bán, anh Nam, chị Trang là người mua. Cam kết khi ông Quang giao thức ăn chăn nuôi cho anh Nam, chị Trang nhận và thanh toán tiền cho ông Quang khi xuất bán gia cầm, cách thời điểm giao thức ăn chăn nuôi khoảng 3-4 tháng. Đến ngày 06-7-2021, ông Quang và anh Nam kết thúc việc giao thức ăn chăn nuôi. Anh Nam, chị Trang còn nợ lại số tiền 25.513.000 đồng và hẹn ngày 20-12-2021 sẽ trả toàn bộ số tiền trên. Ông Quang, anh Nam, chị Trang không thoả thuận về lãi suất chậm trả hay bất kỳ khoản lãi nào khác. Đến thời điểm nhận trả nợ, anh Nam, chị Trang không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Quang khởi kiện, yêu cầu anh Nam, chị Trang thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc 25.513.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 07-7-2021 đến ngày 07-5-2024 (34 tháng x 1,66%/tháng) là thời điểm khởi kiện tại Toà án là 14.399.000 đồng. Tổng số tiền ông Quang yêu cầu anh Nam, chị Trang trả là 39.912.000 đồng. Anh Nam đồng ý trả số tiền 39.912.000 đồng, chị Trang đồng ý trả số tiền gốc 25.513.000 đồng, không chấp nhận trả số tiền 14.399.000 đồng lãi suất mà ông Quang yêu cầu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án thấy: hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Lê Văn Quang, anh Rắn Vân Nam, chị Lục Thị Trang được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bị đơn anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó tài liệu là Bản chính Biên nhận việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm do nguyên đơn cung cấp được xác định là chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo tài liệu xác minh, anh Nam, chị Trang là vợ chồng nên liên đới nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình và cùng phải trả số tiền nợ theo quy định. Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định hiện nay anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang còn nợ ông Lê Văn Quang số tiền 25.513.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Vì vậy ông Lê Văn Quang yêu cầu anh Rắn Vân Nam và chị Lục Thị Trang có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn Quang số tiền nợ gốc 25.513.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa ông Lê Văn Quang đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi theo quy định của pháp luật và tính lãi từ ngày 21-12-2021 đến ngày 27-9-2024. Xét thấy lời đề nghị của ông Q là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, việc tính lãi

khi anh N, chị Tr vi phạm hợp đồng là ngày 21-12-2021 (Là ngày anh N, chị Tr không thực hiện theo thỏa thuận) đến ngày xét xử xong vụ án. Mức lãi suất 10%/năm tương đương 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền lãi được tính như sau:

Tiền gốc 25.513.000 đồng x 0,83% x 33 tháng 06 ngày = 7.030.366 đồng (Tính lãi từ ngày 21-12-2021 đến ngày 27-9-2024).

Tổng số tiền anh Rắn Vân N, chị Lục Thị Tr phải tra cho ông Lê Văn Q là 32.543.366đ (Gốc 25.523.000đ + lãi 7.030.366đ).

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 998.000đ theo biên lai số AA/2023/0001543 đã nộp ngày 22-5-2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Rắn Vân N, chị Lục Thị Tr phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là 32.543.366đ x 5% = 1.627.168đ.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên nhân dân huyện Trấn Yên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Lê Văn Q và anh Rắn Vân N, chị Lục Thị Tr.

2. Buộc anh Rắn Vân N, chị Lục Thị Tr phải trả tổng số tiền là 32.543.366đ (Tiền gốc 25.513.000 đồng + 7.030.366đ tiền lãi).

Kể từ ngày ông Lê Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Rắn Vân N, chị Lục Thị Tr chưa thanh toán cho ông Q số tiền trên, thì hàng tháng anh N, chị Tr còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Lê Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 998.000đ theo biên lai số AA/2023/0001543 đã nộp ngày 22-5-2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Rắn Vân N và chị Lục Thị Tr phải chịu 1.627.168đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện Trấn Yên;
- Cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Tuấn Anh